TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ - ST
Ngày 20/9/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thanh Hương.

2. Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2018/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 Về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Hoàng T xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Cẩm Ch xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2018, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị M ngày 11 tháng 10 năm 2016, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim X,

huyện V. Sau khi kết hôn chị M về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng còn trẻ, trong cuộc sống hàng ngày tính tình không hợp bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau anh có khuyên bảo chị M nhiều lần nhưng không được đến ngày 07/11/2016 chị M tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, đến ngày 17/11/2016 anh đến khuyên bảo chị M về vợ chồng chung sống được vài ngày thì chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở luôn từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi gì nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được anh xin được ly hôn chị M.

Con chung: vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản riêng, đất canh tác, công sức anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phạm Thị M trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến làm việc và tại phiên tòa chị M vắng mặt không lý do. Qua điều tra xác minh tại địa phương và gia đình bà Phạm Thị Ng và anh Phạm Văn S là mẹ đẻ và anh trai chị M cho biết, chị M đi làm ăn nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm gia đình và chị M có biết việc anh M xin ly hôn chị và biết việc Tòa án nhân dân huyện V triệu tập chị đến để giải quyết việc anh M xin ly hôn chị, nhưng chị M cố tình vắng mặt không đến làm việc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường không có yêu cầu hay kiến nghị gì và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn M và cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Phạm Thị M. Về án phí, anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh M khởi kiện chị M tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, anh M có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị M. Bị đơn chị M có nơi cư trú tại thôn Cẩm C, xã Kim X, huyện V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện V. Anh M tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh M và chị M là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim X, huyện V. Xét nguyện vọng xin ly hôn của anh M là có căn cứ vì quá trình vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối tháng 11/2016 đến nay vợ chồng không giàn xếp thăm hỏi đến nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh M và chị M đã trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài việc anh M xin ly hôn chị M là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Việc chị M biết việc mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc anh M xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị M không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Phạm Thị M.

2/ Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003781 ngày 17/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cụcTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xá Kim X;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiên Thành